

Số: 221 /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 12 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 13/4/2022 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 06-NQ/TW); Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 148/NQ-CP); Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 13/4/2022 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; sau khi xem xét nội dung báo cáo của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4182/TTr-SXD ngày 19/12/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Việc xây dựng, ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh nhằm thống nhất công tác lãnh đạo, chỉ đạo để triển khai kịp thời, có trọng tâm các mục tiêu, nhiệm vụ được đề ra tại Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 148/NQ-CP và Chương trình hành động số 21-CTr/TU của Tỉnh ủy.

- Ban hành Kế hoạch để cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp; phân giao trách nhiệm cho các cơ quan, ban, ngành, địa phương để triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 148/NQ-CP và Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 13/4/2022 của Tỉnh ủy.

- Quán triệt các cơ quan, ban, ngành của tỉnh và đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, vận động đến cán bộ, công chức trực tiếp thực thi nhiệm vụ; các tổ chức, cá nhân có liên quan cũng như Nhân dân trên địa bàn tỉnh để nhận thức sâu rộng về công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị.

## 2. Yêu cầu

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị về vai trò, nội dung, tầm quan trọng của công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị của tỉnh.

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 148/NQ-CP và Chương trình hành động số 21-CTr/TU phải đồng bộ, thiết thực, cụ thể hóa bằng hành động, chương trình, dự án đầu tư,... đảm bảo đưa Nghị quyết của Trung ương và Chương trình hành động của Tỉnh ủy vào thực tế đời sống xã hội; nâng cao chất lượng các đô thị của tỉnh, hoàn thành mục tiêu phát triển đô thị, Kế hoạch phân loại đô thị theo Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ cụ thể được giao tại Kế hoạch để tập trung chỉ đạo, có các đề xuất, giải pháp cụ thể để đạt các mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể đề ra tại Kế hoạch này.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

- Tập trung chỉ đạo một số nội dung trọng tâm, cụ thể gắn với tình hình thực tiễn, các thế mạnh và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên. Tiếp tục nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu phải được xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại. Kinh tế khu vực đô thị tăng trưởng nhanh, bền vững; chất lượng sống tại đô thị ở mức cao, đặt mục tiêu đáp ứng nhu cầu về nhà ở và hạ tầng xã hội cho dân cư đô thị.

- Định hướng các giải pháp cụ thể để phát triển kiến trúc đô thị theo hướng hiện đại, xanh, thông minh, giàu bản sắc, các yếu tố văn hóa đặc trưng được gìn giữ và phát huy.

- Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hóa, phát triển đô thị theo mạng lưới; hình thành một số đô thị, chuỗi đô thị động lực, thông minh kết nối với khu vực. Đẩy mạnh việc phát triển các hành lang đô thị theo định hướng tại Quy hoạch tỉnh, gắn kết với mục tiêu phát triển các đô thị hạt nhân, tạo động lực lan toả mô hình phát triển đô thị xanh - thông minh - bền vững tới toàn bộ các đô thị trong tỉnh.

### 2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt trên 45%, đến năm 2030 đạt trên 60%. Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên của tỉnh đạt trên 7% vào năm 2025, đến năm 2030 đạt trên 10%.

- Số lượng đô thị và kế hoạch dự kiến phân loại đô thị<sup>1</sup> toàn tỉnh:

---

<sup>1</sup> Loại đô thị dự kiến phân loại vào 2025, 2030 theo phương án phát triển hệ thống đô thị tại Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2020, tầm nhìn đến năm 2050.

+ Đến năm 2025 toàn tỉnh có 17 đô thị gồm: Thành phố Thái Nguyên (I); thành phố Sông Công (II); thành phố Phổ Yên (II); thị trấn Hùng Sơn (IV), thị trấn Quân Chu (V), đô thị mới Yên Lãng (V), đô thị mới Cù Vân (V) thuộc huyện Đại Từ; thị trấn Hương Sơn (V), đô thị mới Diềm Thụy (V) thuộc huyện Phú Bình; thị trấn Trại Cau (V), thị trấn Sông Cầu (V); thị trấn Hóa Thượng (IV) thuộc huyện Đồng Hỷ; thị trấn Đu (IV), thị trấn Giang Tiên (V) thuộc huyện Phú Lương; thị trấn Chợ Chu (IV) thuộc huyện Định Hóa; thị trấn Đình Cả (V), đô thị mới La Hiên (V) thuộc huyện Võ Nhai.

+ Đến năm 2030 toàn tỉnh có 15 đô thị gồm: Thành phố Thái Nguyên (I); thành phố Sông Công (II); thành phố Phổ Yên (II) - phấn đấu cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại I; thị xã Đại Từ (IV); thị xã Phú Bình (IV); thị trấn Trại Cau (V), thị trấn Sông Cầu (V); thị trấn Hóa Thượng (IV), đô thị mới Quang Sơn (V) thuộc huyện Đồng Hỷ; thị trấn Đu (IV), thị trấn Giang Tiên (V) thuộc huyện Phú Lương; thị trấn Chợ Chu (IV), đô thị mới Bình Yên (V) thuộc huyện Định Hóa; thị trấn Đình Cả (V), đô thị mới La Hiên (V) thuộc huyện Võ Nhai.

- Đến năm 2025, 100% các đô thị hiện có và đô thị mới có quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu, chương trình cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và phát triển đô thị theo quy định. Bảo đảm 100% đô thị từ loại III trở lên hoàn thiện tiêu chí phân loại đô thị về cơ sở hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng về y tế, giáo dục, đào tạo và công trình văn hóa cấp đô thị.

- Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt khoảng 11 - 16% vào năm 2025, 16 - 26% vào năm 2030. Diện tích cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị đạt khoảng 6 - 8 m<sup>2</sup> vào năm 2025, khoảng 8 - 10 m<sup>2</sup> vào năm 2030. Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị đạt tối thiểu 28 m<sup>2</sup> vào năm 2025, đến năm 2030 đạt tối thiểu 32 m<sup>2</sup>.

- Đến năm 2025, hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến 100% hộ gia đình tại đô thị; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G, 5G và điện thoại thông minh; tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%. Đến năm 2030, phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang, phổ cập dịch vụ mạng di động 5G, tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

- Kinh tế khu vực đô thị đóng góp vào GDP của tỉnh khoảng 75% vào năm 2025 và khoảng 85% vào năm 2030.

- Phát triển hạ tầng đô thị thông minh và các tiện ích thông minh cho dân cư đô thị. Đến năm 2025, phấn đấu 03 đô thị cấp tỉnh (*thành phố: Thái Nguyên, Sông Công, Phổ Yên*) có Đề án, Chương trình hoặc Kế hoạch phát triển đô thị thông minh được phê duyệt và thực hiện việc phát triển đô thị gắn với mục tiêu xây dựng đô thị xanh - thông minh - bền vững.

- Các chỉ tiêu: Tỷ lệ người dân được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; tỷ lệ phân loại chất thải

rắn tại nguồn; tỷ lệ nước thải được xử lý tại các đô thị đạt tối thiểu theo tiêu chí từng loại đô thị.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Thống nhất nhận thức, hành động về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị**

Tổ chức quán triệt và thực hiện tuyên truyền, giáo dục, vận động sâu rộng trong toàn xã hội về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị; thường xuyên, định kỳ tổ chức các hình thức tuyên truyền, phổ biến và đánh giá, báo cáo việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 06-NQ/TW cũng như các Nghị quyết, văn bản chỉ đạo khác của Đảng, Nhà nước liên quan đến quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị.

**Cơ quan thực hiện:** Các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố.

#### **2. Nâng cao chất lượng quy hoạch và quản lý quy hoạch, đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững**

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh hoặc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy chế quản lý kiến trúc:

+ Đến năm 2025, hoàn thành rà soát, phủ kín quy hoạch chung tại các đô thị hiện có và đô thị mới; các đô thị đều có Quy chế quản lý kiến trúc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các đơn vị hành chính cấp huyện có danh mục công trình kiến trúc có giá trị được ban hành.

+ Đến năm 2025, tối thiểu phủ kín quy hoạch phân khu các khu vực trung tâm, khu vực dự kiến phát triển và khu vực dự kiến thành lập mới đơn vị hành chính đô thị (*phường*).

- Rà soát, kịp thời điều chỉnh hoặc hủy bỏ quy hoạch đã quá thời hạn và không có tính khả thi; lập mới quy hoạch, trình, phê duyệt (*phê duyệt điều chỉnh*) các quy hoạch phải đảm bảo tính tầng bậc, liên tục, thống nhất, đầy đủ, tích hợp của hệ thống quy hoạch.

- Nâng cao chất lượng công tác tư vấn quy hoạch, công tác thẩm định và phê duyệt quy hoạch. Chất lượng kiến trúc và quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng cần được lồng ghép hài hòa ngay từ khi nghiên cứu và trong quá trình thực hiện quy hoạch đô thị, thiết kế, quản lý kiến trúc, cảnh quan đô thị, bảo đảm đô thị có bản sắc vùng miền, phát triển bền vững.

- Xây dựng hệ thống dữ liệu cho các đô thị và hướng tới xây dựng cho toàn tỉnh về quy hoạch phát triển đô thị; ứng dụng rộng rãi hệ thống thông tin địa lý (GIS) và công nghệ số, nền tảng số trong quy hoạch và quản lý phát triển đô thị.

- Phương pháp, quy trình, nội dung và sản phẩm quy hoạch theo hướng quy hoạch đô thị phải có cách tiếp cận đa ngành, bao trùm tầm nhìn dài hạn,

toàn diện, có tính chiến lược, tôn trọng quy luật thị trường và nguyên tắc phát triển bền vững; bảo đảm tính tăng bậc, liên tục, thống nhất, đầy đủ, tích hợp của hệ thống quy hoạch, gắn kết chặt chẽ với quy hoạch nông thôn.

- Chất lượng kiến trúc quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng cần được lồng ghép hài hòa ngay từ khi nghiên cứu và trong quá trình thực hiện quy hoạch đô thị, thiết kế, quản lý kiến trúc, cảnh quan đô thị, bảo đảm đô thị có bản sắc vùng miền; phân định rõ các vùng trong nội dung quy hoạch đô thị và áp dụng các công cụ kiểm soát phát triển theo quy hoạch và kế hoạch; gắn quy hoạch đô thị với nguồn lực thực hiện.

- Tổ chức quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị, nhất là quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, khu công cộng, quy hoạch quản lý sử dụng không gian nổi, không gian ngầm và hệ thống công trình ngầm đô thị phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch bảo đảm quốc phòng, an ninh; gắn kết chặt chẽ giữa công tác lập quy hoạch, phát triển đô thị với nhiệm vụ lập quy hoạch và quản lý, bảo vệ các khu quân sự và địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

- Bảo đảm phân loại đất đô thị gắn với quy hoạch đô thị và mục đích sử dụng đất: quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đô thị phải phù hợp với quy hoạch đô thị được phê duyệt và quy hoạch hạ tầng; kiểm soát chặt chẽ quy trình chuyển đổi đất nông thôn thành đất đô thị theo quy hoạch và chương trình phát triển đô thị.

- Tập trung ưu tiên thực hiện mục tiêu về phát triển đô thị theo quy hoạch trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương. Hoàn thiện các quy định, chế tài để xử lý nghiêm các vi phạm trong quy hoạch và các dự án đô thị chậm triển khai; gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các ngành, các cấp liên quan trong công tác lập và tổ chức thực hiện quy hoạch đô thị.

- Tăng cường vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và người dân trong tham gia phản biện việc lập và giám sát việc thực hiện quy hoạch đô thị. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, dễ tiếp cận thông tin trong quy hoạch đô thị.

**Cơ quan thực hiện:** Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên; UBND các huyện, thành phố; Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành, đơn vị liên quan.

### **3. Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu**

**3.1. Nhiệm vụ 1:** Tổ chức rà soát, điều chỉnh hoặc lập, thẩm định, phê duyệt Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và Chương trình phát triển đô thị từng đô thị; chương trình cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và phát triển đô thị với các đô thị từ loại IV trở lên.

- Sở Xây dựng rà soát và báo cáo UBND tỉnh về nội dung tổ chức lập mới/lập điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thái Nguyên theo các giai đoạn phù hợp với Chương trình, Kế hoạch phân loại đô thị của Trung ương; phù hợp với tình hình phát triển đô thị của tỉnh.

- UBND thành phố Thái Nguyên khẩn trương hoàn thiện Chương trình phát triển đô thị thành phố Thái Nguyên, trong đó lưu ý nghiên cứu, đề xuất về khu vực phát triển đô thị, các khu vực dự kiến đề xuất thành lập phường (*có dự kiến giai đoạn thực hiện*), khu vực cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị, làm cơ sở đề xuất, triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển đô thị.

- UBND thành phố: Phổ Yên, Sông Công tổ chức lập điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị thành phố Sông Công, Chương trình phát triển đô thị thành phố Phổ Yên để cập nhật các nội dung được định hướng tại Quy hoạch tỉnh, các mục tiêu phát triển đô thị hiện nay của địa phương.

- Các đô thị còn lại xây dựng kế hoạch để tổ chức lập Chương trình phát triển đô thị cho các thị trấn thuộc huyện trên cơ sở quy hoạch chung đô thị (*đô thị mở rộng*) được duyệt, phương án sắp xếp đơn vị hành chính của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chương trình, dự án đang thực hiện về nâng cấp, phát triển đô thị. Đến năm 2025 thực hiện 100% các đô thị từ loại IV trở lên có Chương trình phát triển đô thị được phê duyệt.

- UBND thành phố: Thái Nguyên, Sông Công, Phổ Yên chủ động nghiên cứu, đề xuất để thực hiện dự án cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị, trong đó lồng ghép chương trình, dự án tái thiết đô thị để nhằm hoàn thiện các tiêu chuẩn phân loại đô thị còn thiếu, còn yếu.

**Cơ quan thực hiện:** Sở Xây dựng; UBND các huyện, thành phố.

**3.2. Nhiệm vụ 2:** Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội các đô thị.

- Ưu tiên thực hiện đầu tư các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị gồm: Cây xanh đô thị, giao thông đô thị, thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt cho đô thị. UBND các huyện, thành phố thực hiện rà soát theo đề án quy hoạch chung đô thị để có kế hoạch từng bước đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật cấp đô thị như: các tuyến cống thu gom, thoát nước thải (*tuyến cống cấp I, cấp II*); các công trình công viên - vườn hoa, cây xanh tập trung sử dụng công cộng; đầu tư cải tạo, chỉnh trang và đầu tư mới các tuyến đường giao thông cấp đô thị; tiếp tục có phương án hạ ngầm đường dây, đường cáp tại một số tuyến trục chính để nâng cao mỹ quan đô thị.

- Tập trung, huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống giao thông đô thị (*xây dựng mới, cải tạo chỉnh trang*) đối với các tuyến đường cấp đô thị, cấp khu vực góp phần vào mục tiêu phát triển tăng thêm đất giao thông đô thị tại Nghị quyết 148/NQ-CP; có lộ trình hạn chế xe cá nhân và phát triển giao thông công cộng (*thực hiện theo đề án cụ thể*).

- Chú trọng việc quy hoạch, xây dựng đô thị theo mô hình phát triển đô thị gắn kết với định hướng giao thông công cộng (TOD). Bên cạnh đó, ban hành các chính sách ưu đãi để khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông công cộng đặc biệt là phương tiện có sức chuyên chở lớn, thân thiện môi trường. Trước hết tập trung thí điểm tại thành phố Thái Nguyên, nghiên cứu lồng ghép với chiến lược phát triển hệ thống giao thông công cộng do UBND thành phố Thái Nguyên đã xây dựng.

- Đến năm 2025 các đô thị từ loại IV trở lên đều có ít nhất 01 khu công viên - cây xanh tập trung quy mô cấp đô thị sử dụng công cộng.

- Khuyến khích, thúc đẩy việc đầu tư, xây dựng, quản lý và vận hành các dự án đầu tư xây dựng công trình theo tiêu chí, tiêu chuẩn công trình xanh; các dự án khu đô thị sinh thái, khu đô thị theo tiêu chí đô thị xanh. Tiếp tục các giải pháp để thúc đẩy phát triển cây xanh đô thị theo tinh thần Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 17/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên.

- Rà soát các biện pháp, công nghệ cung cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải để đảm bảo khả năng thích ứng với các điều kiện khí hậu cực đoan có thể xảy ra do tác động của biến đổi khí hậu. Đến năm 2025, tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý tại các đô thị từ loại II đạt 40%, đến năm 2030 đạt trên 50%.

- Xây dựng đồng bộ hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng môi trường không khí tại 03 đô thị cấp tỉnh là thành phố Thái Nguyên, Sông Công và Phổ Yên. Đảm bảo đến năm 2025, tối thiểu mỗi đô thị có 01 trạm quan trắc giám sát chất lượng môi trường đô thị.

**Cơ quan thực hiện:** UBND các huyện, thành phố; Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

**3.3. Nhiệm vụ 3:** Cải tạo, chỉnh trang các đô thị vừa và lớn từ loại III trở lên.

- Hoàn thiện, nâng cao điểm số đối với các tiêu chuẩn về cơ sở hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng y tế, giáo dục đào tạo và công trình văn hóa cấp đô thị của các đô thị từ loại III trở lên. Khắc phục tình trạng thiếu trường, thiếu lớp nhất là giáo dục mầm non, tiểu học, trung học tại các đô thị, khu công nghiệp.

Thành phố Thái Nguyên, Sông Công, Phổ Yên phấn đấu đến năm 2025 cơ bản giảm thiểu tình trạng ngập úng cục bộ tại khu vực đô thị; hình thành mới các trục không gian cảnh quan kiến trúc đặc thù của đô thị. Các đô thị của tỉnh thực hiện nhiệm vụ bảo tồn, tôn tạo khu vực công trình kiến trúc có giá trị, phát triển các không gian công cộng đô thị.

**Cơ quan thực hiện:** UBND các huyện, thành phố; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Xây dựng.

**Cơ quan phối hợp:** Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**3.4. Nhiệm vụ 4:** Thí điểm thực hiện các dự án tái thiết đô thị và nghiên cứu đề xuất các mô hình đột phá, đổi mới sáng tạo.

Thí điểm thực hiện 01 dự án tái thiết đô thị tại thành phố Thái Nguyên và 01 dự án tái thiết đô thị tại thành phố Phổ Yên.

**Cơ quan thực hiện:** UBND thành phố: Thái Nguyên, Phổ Yên.

**3.5. Nhiệm vụ 5:** Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp vùng, liên vùng.

- Tập trung đầu tư, xúc tiến đầu tư đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật đầu mối, các dự án cấp nước, xử lý rác thải cấp vùng huyện hoặc vùng liên huyện theo Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Định hướng đầu tư, phát triển đô thị theo các hành lang phát triển với các tuyến giao thông quốc gia và của vùng, tỉnh như: Cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên - Bắc Kạn; Tuyến cao tốc vành đai V vùng Thủ đô Hà Nội; Đường Hồ Chí Minh đoạn qua địa bàn tỉnh Thái Nguyên; đường Vành đai I; Tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc; Tuyến đường liên kết, kết nối tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Tuyên Quang (đoạn từ km11+500 ĐT.261 đến giáp ranh địa phận tỉnh Tuyên Quang).

**Cơ quan thực hiện:** UBND các huyện, thành phố; Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan.

**3.6. Nhiệm vụ 6:** Đầu tư phát triển đảm bảo an sinh nhà ở.

Tiếp tục thực hiện các chỉ tiêu đảm bảo an sinh nhà ở theo Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các chỉ tiêu phát triển nhà ở theo Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2040; Đề án phát triển nhà ở xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm đã được phê duyệt.

**Cơ quan thực hiện:** UBND các huyện, thành phố; Sở Xây dựng và các sở, ngành, đơn vị có liên quan.

**3.7. Nhiệm vụ 7:** Xây dựng, phát triển đô thị thông minh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về phát triển đô thị thông minh bền vững theo các quan điểm chỉ đạo tại Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018.

- Thống nhất nhận thức xuyên suốt việc phát triển đô thị thông minh là giải quyết các vấn đề lớn của đô thị, coi đô thị thông minh như một phương thức phát triển và vận hành đô thị hiện đại, hiệu quả và không phải là một tập hợp rời rạc các ứng dụng công nghệ thông tin. Các vấn đề trong đô thị có quan hệ chặt chẽ với nhau nên không thể giải quyết riêng rẽ các vấn đề giao thông, giáo dục,



y tế, môi trường...; coi hạ tầng thông tin đô thị, hạ tầng số và đặc biệt là hạ tầng dữ liệu như một hạ tầng thiết yếu của đô thị, là nền tảng thông minh hóa các hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng kinh tế - xã hội khác.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, hướng dẫn cho các đối tượng người sử dụng là cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp để sử dụng các dịch vụ đô thị thông minh; nâng cao nhận thức về lợi ích của việc triển khai đô thị thông minh và vai trò của tất cả các cấp, ngành trong triển khai đô thị thông minh.

- Các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển đô thị thông minh được triển khai thực hiện theo nguyên tắc tiến hành dần từng bước, tổ chức thí điểm, điển hình và rút kinh nghiệm trước khi nhân rộng; bảo đảm hài hoà giữa yêu cầu phát triển dài hạn của đô thị với nhu cầu cấp thiết của người dân; đảm bảo hiệu quả đầu tư ngắn hạn và dài hạn, không đầu tư tự phát theo phong trào.

- Đến 2025, phấn đấu tập trung phát triển đô thị thông minh tại 03 đô thị cấp tỉnh là thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công và thành phố Phổ Yên. Các địa phương phối hợp chặt chẽ với Sở Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông để được hướng dẫn, tổ chức lập và phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh để áp dụng tại đô thị mình. Nội dung đề án cần bám sát theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 3909/BXD-PTĐT ngày 05/9/2022 và hướng dẫn cụ thể của Sở Xây dựng. Các địa phương khác trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Xây dựng sẽ thực hiện các nội dung cụ thể về phát triển đô thị thông minh theo tiến trình phát triển đô thị chung của tỉnh.

- Xây dựng kho dữ liệu dùng chung và nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu cấp tỉnh phục vụ cho cả chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh. Phấn đấu đến năm 2025 hoàn thiện, hợp nhất các dữ liệu về hạ tầng tại các đô thị để khai thác sử dụng trên nền tảng GIS.

**Cơ quan thực hiện:** UBND các huyện, thành phố; Sở Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành, đơn vị có liên quan.

**3.8. Nhiệm vụ 8:** Xây dựng, phát triển đô thị có năng lực chống chịu, ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển các công trình xanh, khu đô thị xanh trong đô thị, đảm bảo chất lượng môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và tăng trưởng xanh.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của tỉnh Thái Nguyên đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4229/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1718/QĐ-UBND ngày 21/7/2023; Kế hoạch phòng, chống thiên tai tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1360/QĐ-UBND ngày 22/6/2022.

- Khuyến khích việc đầu tư, xây dựng, quản lý vận hành các dự án đầu tư xây dựng theo tiêu chí, tiêu chuẩn công trình xanh, các dự án khu đô thị theo

tiêu chí khu đô thị xanh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 17/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về quản lý và thúc đẩy phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Văn bản số 1462/UBND-CNNN&XD ngày 06/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về tăng cường quản lý, đầu tư xây dựng công viên, cây xanh trong dự án khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Rà soát các biện pháp, công nghệ cung cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải để đảm bảo khả năng thích ứng với các điều kiện khí hậu cực đoan có thể xảy ra do tác động của biến đổi khí hậu.

- Ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm nghiên cứu, ứng dụng, phát triển các công trình xanh, công nghệ xanh đảm bảo chất lượng môi trường, giảm phát thải khí nhà kính.

**Cơ quan thực hiện:** UBND các huyện, thành phố; Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành có liên quan.

**3.9. Nhiệm vụ 9:** Tiếp tục thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đối với các khu vực nông thôn đô thị hóa.

Thực hiện các chỉ tiêu của chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; từng bước tiếp cận về điều kiện hạ tầng, dịch vụ đô thị, có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, kết nối với đô thị; xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hóa, đảm bảo thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích người dân, thu hẹp dần khoảng cách nông thôn và đô thị.

**Cơ quan thực hiện:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên; UBND các huyện, thành phố.

**3.10. Nhiệm vụ 10:** Rà soát tổng thể, sắp xếp lại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại các đô thị.

Rà soát tổng thể, sắp xếp lại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại các đô thị theo hướng thiết thực, hiệu quả, đa năng, phục vụ rộng rãi các đối tượng, phù hợp với Chiến lược phát triển văn hóa, thể thao đến năm 2030.

**Cơ quan thực hiện:** UBND các huyện, thành phố chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**3.11. Nhiệm vụ 11:** Hạn chế xe cá nhân và khuyến khích các phương tiện giao thông công cộng, thân thiện môi trường.

Khuyến khích các doanh nghiệp vận tải đầu tư phương tiện sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường; đầu tư phát triển phương tiện vận tải hành khách công cộng sử dụng nhiên liệu sạch (*như xe điện, xe taxi, xe buýt dùng nhiên liệu LPG*) hạn chế ô nhiễm không khí do phương tiện giao thông gây ra.

- Khuyến khích các bến xe, trạm dừng nghỉ xây dựng mới và hiện hữu chuyển đổi theo tiêu chí xanh.

- Các đơn vị đăng kiểm thực hiện nghiêm các quy định về tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô trong kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo Quyết định số 249/2005/QĐ-TTg ngày 10/10/2005 và Quyết định số 16/2019/QĐ-TTg ngày 28/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

**Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải; UBND các huyện, thành phố.

**3.12. Nhiệm vụ 12:** Giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị.

- Thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn theo hướng tối đa hóa giá trị của chất thải.

- Giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị. Đề xuất lộ trình đến năm 2030 dừng việc xử lý chất thải rắn bằng biện pháp chôn lấp (*kể cả chôn lấp hợp vệ sinh*) trên địa bàn toàn tỉnh. Triển khai thực hiện Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 21/11/2022.

- Đẩy mạnh việc đầu tư các khu xử lý chất thải rắn với công nghệ hiện đại, tiến tiến; đề xuất đưa yêu cầu bắt buộc có module xử lý chất thải rắn sinh hoạt trong các dự án khu/công trình xử lý chất rắn công nghiệp hoặc khu liên hợp xử lý chất thải rắn để hỗ trợ, tăng cường việc xử lý chất thải rắn sinh hoạt cho các địa phương. Đến năm 2025 xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng môi trường không khí thí điểm tại 03 đô thị cấp tỉnh (*Thái Nguyên, Sông Công, Phổ Yên*); đến năm 2030 xây dựng đồng bộ hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng môi trường tại các đô thị trên địa bàn tỉnh.

**Cơ quan thực hiện:** Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố.

**3.13. Nhiệm vụ 13:** Đề xuất các biện pháp kiểm soát, cải thiện chất lượng không khí.

Triển khai theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các nhiệm vụ đã được phân giao theo Quyết định số 1973/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021 - 2025; huy động các nguồn lực lập và thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh; giải quyết các điểm nóng về ô nhiễm bụi, khí thải tại khu vực sản xuất tập trung, khu dân cư và nút giao thông đô thị.

**Cơ quan thực hiện:** Sở Tài nguyên và Môi trường.

**3.14. Nhiệm vụ 14:** Mô hình đảm bảo phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở tại đô thị

Tăng đầu tư, biên chế bảo đảm phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở tại đô thị đáp ứng yêu cầu thực tiễn; hoàn thiện mô hình cơ quan kiểm soát,

phòng, chống dịch bệnh đồng bộ với quá trình phát triển đô thị, đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe dân cư đô thị; nâng cấp hạ tầng và hoàn thiện hệ thống quản lý tình huống khẩn cấp, tăng cường năng lực phòng, chống và giảm thiểu thiên tai, dịch bệnh tại các đô thị.

**Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế; UBND các huyện, thành phố.

#### **4. Kinh phí thực hiện**

Nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương theo phân cấp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Trên cơ sở những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Kế hoạch, Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm:

- Cụ thể hóa các chỉ tiêu nêu trong Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình hành động số 21-CTr/TU vào Kế hoạch, Chương trình công tác hàng năm và theo từng giai đoạn của ngành, địa phương, đơn vị mình và phân công lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra đôn đốc và đánh giá việc thực hiện; chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp, tham gia xây dựng các Chương trình, Đề án, Dự án do các cơ quan khác chủ trì.

- Chủ động xây dựng dự toán kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, kiểm điểm về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Xây dựng trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch này thuộc lĩnh vực phụ trách, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, trình tự, thủ tục theo quy định; kịp thời tổng hợp các kiến nghị, khó khăn và vướng mắc thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý hoặc đề xuất chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

*(Phân giao nhiệm vụ và thời gian dự kiến thực hiện tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)*

**2.** Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thành phố trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định; kịp thời đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh.

**3.** Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu cần sửa đổi, bổ sung, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện chủ động đề xuất, gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 13/4/2022 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc tổ chức thực hiện./. *AW*

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, TH.  
tuantt.kh/t12 *AW*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trịnh Việt Hùng**



**Phụ lục**  
**CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 148/NQ-CP**  
**VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 21-CTr/TU NGÀY 13/4/2022 CỦA TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN**

(Kèm theo Kế hoạch số *224* /KH-UBND ngày *19* tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Cơ quan tổ chức thực hiện/ phối hợp
<b>I</b>	<b>Thông nhất nhận thức, hành động về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị</b>		
	Tuyên truyền, phổ biến về Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 21-CT/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên.	Hàng năm	- Sở Thông tin và Truyền thông; - Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Báo Thái Nguyên; Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các đơn vị liên quan; - UBND các huyện, thành phố.
<b>II</b>	<b>Nâng cao chất lượng quy hoạch và quản lý quy hoạch, đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững</b>		
<b>1</b>	Đến năm 2025, hoàn thành rà soát, phủ kín quy hoạch chung tại các đô thị hiện có và đô thị mới.	2023-2025	- UBND các huyện, thành phố; - Sở Xây dựng.
<b>2</b>	Đến năm 2025, tối thiểu phủ kín quy hoạch phân khu các khu vực trung tâm, khu vực dự kiến phát triển và khu vực dự kiến thành lập mới đơn vị hành chính đô thị (phường).	2023-2025	- UBND các huyện, thành phố; - Sở Xây dựng.
<b>3</b>	Đến năm 2025 các đô thị đều có Quy chế quản lý kiến trúc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các đơn vị hành chính cấp huyện có danh mục công trình kiến trúc có giá trị được ban hành.	2023-2025	- UBND các huyện, thành phố. - Sở Xây dựng.
<b>4</b>	Đến 2025 hoàn thành xây dựng hệ thống dữ liệu về cơ sở hạ tầng để quản lý, khai thác sử dụng trên nền tảng GIS tại thành phố: Thái Nguyên, Sông Công, Phổ Yên (tích hợp tính năng quản lý tài sản kết cấu hạ tầng).	2023-2035	UBND các thành phố: Thái Nguyên, Sông Công, Phổ Yên
<b>5</b>	Phấn đấu đến năm 2030 toàn bộ các đô thị xây dựng xong và quản lý, khai thác dữ liệu về hạ tầng đô thị bằng các ứng dụng/phần mềm quản lý trên nền tảng GIS.	Đến 2030	UBND các huyện, thành phố

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Cơ quan tổ chức thực hiện/ phối hợp
<b>III</b>	<b>Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu</b>		
<b>1</b>	Tổ chức rà soát, điều chỉnh hoặc lập, thẩm định, phê duyệt Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và Chương trình phát triển đô thị từng đô thị		
1.1	Lập điều chỉnh Chương trình PTĐT tỉnh Thái Nguyên	2023-2024	Sở Xây dựng
1.2	Lập mới/điều chỉnh Chương trình PTĐT các đô thị thuộc tỉnh; Đến năm 2025: 100% các đô thị từ loại IV trở lên có Chương trình phát triển đô thị	2023-2025	UBND các huyện, thành phố
1.3	Phấn đấu đến năm 2030 các đô thị từ loại III trở lên hoàn thiện các tiêu chuẩn hạ tầng đô thị theo quy định về phân loại đô thị	Đến 2030	UBND các huyện, thành phố
<b>2</b>	<b>Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội các đô thị</b>		
2.1	Tập trung, huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống giao thông đô thị (xây dựng mới, cải tạo chỉnh trang) đối với các tuyến đường cấp đô thị, cấp khu vực	Hàng năm	UBND các huyện, thành phố
2.2	Tham mưu/ban hành các chính sách ưu đãi để khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông công cộng đặc biệt là phương tiện có sức chuyên chở lớn, thân thiện môi trường.	Hàng năm	Sở Giao thông vận tải; UBND các huyện, thành phố
2.3	Tiếp tục các giải pháp để thúc đẩy phát triển cây xanh đô thị theo tinh thần Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 17/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên. Đến năm 2025 các đô thị từ loại IV trở lên đều có ít nhất 01 khu công viên - cây xanh tập trung quy mô cấp đô thị sử dụng công cộng.	2023-2025	- UBND các huyện, thành phố - Sở Kế hoạch và Đầu tư (phối hợp); - Sở Xây dựng (phối hợp) - Các sở, ngành, đơn vị có liên quan.
2.4	Đến năm 2030 tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý tại các đô thị từ loại II trở lên đạt từ 40%-45%	Đến 2030	- UBND các huyện, thành phố; - Sở Xây dựng (phối hợp); - Sở Tài nguyên và Môi trường (phối hợp).

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Cơ quan tổ chức thực hiện/ phối hợp
3	Cải tạo, chỉnh trang các đô thị vừa và lớn từ loại III trở lên; thí điểm thực hiện các dự án tái thiết đô thị và nghiên cứu đề xuất các mô hình đột phá, đổi mới sáng tạo		
3.1	Cải tạo, chỉnh trang để hoàn thiện, nâng cao điểm số đối với các tiêu chuẩn về cơ sở hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng y tế, giáo dục đào tạo và công trình văn hóa cấp đô thị của các đô thị từ loại III trở lên.	Hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND các huyện, thành phố;</li> <li>- Các sở, ngành, đơn vị liên quan.</li> </ul>
3.2	Khắc phục tình trạng thiếu trường, thiếu lớp nhất là giáo dục mầm non, tiểu học, trung học tại các đô thị, khu công nghiệp	Hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- UBND các huyện, thành phố.</li> </ul>
3.3	Thí điểm thực hiện dự án tái thiết đô thị tại thành phố Thái Nguyên, thành phố Phổ Yên.	Đến 2030	<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND thành phố: Thái Nguyên, Phổ Yên;</li> <li>- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan (phối hợp).</li> </ul>
4	Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp vùng, liên vùng		
4.1	Đầu tư khép kín các đường vành đai, đường xuyên tâm, hệ thống giao thông công cộng có sức chuyên chở lớn; các bến, bãi đỗ xe tại các đô thị đặc biệt là 03 đô thị cấp tỉnh (thành phố Thái Nguyên, Sông Công, Phổ Yên).	2024-2030	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Giao thông vận tải;</li> <li>- UBND các huyện, thành phố.</li> </ul>
4.2	Khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông công cộng đặc biệt là phương tiện có sức chuyên chở lớn, thân thiện môi trường. Tập trung thí điểm tại thành phố Thái Nguyên, nghiên cứu lồng ghép với chiến lược phát triển hệ thống giao thông công cộng do UBND thành phố Thái Nguyên xây dựng.	2023-2030	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Giao thông vận tải;</li> <li>- UBND thành phố Thái Nguyên.</li> </ul>
5	Đầu tư phát triển đảm bảo an sinh nhà ở; phấn đấu đến năm 2030 diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị đạt tối thiểu 28 m <sup>2</sup> vào năm 2025, đến năm 2030 đạt tối thiểu 32 m <sup>2</sup> .	Đến 2030	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- UBND các huyện, thành phố.</li> </ul>



STT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Cơ quan tổ chức thực hiện/ phối hợp
6	Tập trung phát triển đô thị thông minh tại 03 đô thị cấp tỉnh là thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công và thành phố Phổ Yên (Tổ chức lập và phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh để áp dụng tại đô thị mình).	2023-2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND các thành phố: Thái Nguyên, Sông Công, Phổ Yên;</li> <li>- Sở Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông (phối hợp).</li> </ul>
7	Xây dựng, phát triển đô thị có năng lực chống chịu, ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển các công trình xanh, khu đô thị xanh trong đô thị, đảm bảo chất lượng môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và tăng trưởng xanh		
7.1	Khuyến khích việc đầu tư, xây dựng, quản lý vận hành các dự án đầu tư xây dựng theo tiêu chí, tiêu chuẩn công trình xanh, các dự án khu đô thị theo tiêu chí khu đô thị xanh.	2023-2030	<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND các huyện, thành phố;</li> <li>- Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Các sở, ngành, đơn vị liên quan.</li> </ul>
7.2	Rà soát các biện pháp, công nghệ cung cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải để đảm bảo khả năng thích ứng với các điều kiện khí hậu cực đoan có thể xảy ra do tác động của biến đổi khí hậu.	2023-2030	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Sở Khoa học và Công nghệ;</li> <li>- Sở Xây dựng.</li> </ul>
8	Rà soát tổng thể, sắp xếp lại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại các đô thị.	2023-2030	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;</li> <li>- UBND các huyện, thành phố.</li> </ul>
9	Đảm bảo phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở tại đô thị.	2023-2030	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Y tế;</li> <li>- UBND các huyện, thành phố.</li> </ul>